

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 30/2025/DS-ST

Ngày 05-3-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc Đ (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Ngọc N (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/10/2019 bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Văn C có mua của bà Võ Ngọc Đ 01 tủ lạnh hiệu Sap và 01 ti vi với tổng số tiền 14.630.000 đồng, hứa mỗi

tháng trả 1.000.000 đồng cho đến hết. Tuy nhiên, sau đó bà N1, ông C không thực hiện theo thỏa thuận. Đến ngày 17/11/2022 bà N1, ông C lập tờ cam kết thừa nhận số tiền còn nợ là 14.630.000 đồng và hứa trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau đó có trả được số tiền 5.630.000 đồng, còn nợ lại số tiền 9.000.000 đồng.

Nay bà Võ Ngọc Đ yêu cầu bị đơn Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn C trả số tiền còn nợ là 13.950.000 đồng (gồm gốc là 9.000.000 đồng và lãi là 4.950.000 đồng).

Bị đơn Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn C có cung cấp lời khai cho Tòa án với nội dung như sau:

Ngày 04/10/2019 vợ chồng ông có mua của bà Võ Ngọc Đ 01 Tivi TCL với số tiền 14.500.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày góp 500.000 đồng cho đến hết. Ngày 16/10/2019 vợ chồng ông có mua của bà Võ Ngọc Đ 01 tủ lạnh Sap với số tiền 9.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày góp 1.000.000 đồng cho đến hết. Từ khi mua đến nay thì vợ chồng ông có trả được số tiền 14.700.000 đồng, còn nợ lại số tiền 8.800.000 đồng.

Nay bà Võ Ngọc Đ yêu cầu trả số 13.950.000 đồng thì ông không thống nhất, ông chỉ đồng ý trả số tiền 8.800.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Ngọc Đ. Buộc bị đơn Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị N1 trả cho nguyên đơn Võ Ngọc Đ số tiền 8.800.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền mua bán tài sản còn nợ. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án gồm: Biên nhận mua hàng vào các ngày 04/10/2019, 16/10/2019, trong biên nhận có chữ ký của bị đơn Nguyễn Ngọc N. Trong quá trình thanh toán số tiền còn nợ, bị đơn không thực hiện đúng như thoả thuận nên vào ngày 17/11/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Văn C có thống nhất số nợ còn lại là 14.630.000 đồng và bị đơn Nguyễn Văn C có cam kết sẽ trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, tại biên bản ghi lời khai vào ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp thì bị đơn Nguyễn Văn C thừa nhận còn nợ số tiền 8.800.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn nhưng không đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn còn nợ tiền nguyên đơn là có thật. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đồng ý nhận số tiền 8.800.000 đồng theo như lời thừa nhận của bị đơn. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi do chậm trả là 4.950.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357, 430, 440; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Ngọc Đ đối với bị đơn Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn C.

Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn C trả cho nguyên đơn Võ Ngọc Đ số tiền còn nợ là 8.800.000^d (tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi mà nguyên đơn xin rút.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc N phải nộp là 440.000 đồng. Nguyên đơn Võ Ngọc Đ được nhận lại 348.750 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007162 phiếu lập ngày 07/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lữ Thành Đồng